

NGÀNH QUẢN TRI KINH DOANH

Ban hành kèm Quyết định số 1839/QĐ-ĐHTL ngày 06/11/2020 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			32								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2					2			
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			5								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3		3						
8	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2		2						
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			8								
9	Toán cao cấp I	Advanced Mathematics 1	AM111	Toán học	2	2							
10	Toán cao cấp II	Advanced Mathematics 2	AM122	Toán học	2		2						
11	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2		2						
12	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2					
I.4	Tiếng Anh	English			6								
13	Tiếng Anh I	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
14	Tiếng Anh II	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5	1*	1*	1*	1*	1*			

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			98								
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			19								
15	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principle of Microeconomics	ECON335	Kinh tế	3	3							
16	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
17	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principle of Macroeconomics	ECON346	Kinh tế	3		3						
18	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						
19	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW326	Kinh tế	2			2					
20	Nguyên lý thống kê	Principle of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
21	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3				3				
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			10								
22	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Kế toán	2	2							
23	Thương mại điện tử	E-commerce	BACU206	Quản trị kinh doanh	2			2					
24	Kinh tế lượng	Econometrics	ECO112	Kinh tế	2			2					
25	Kinh doanh quốc tế	International Business	BACU207	Quản trị kinh doanh	2			2					
26	Thống kê doanh nghiệp	Business Statistics	BACU208	Quản trị kinh doanh	2				2				
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			36								
27	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BACU209	Quản trị kinh doanh	3				3				
28	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	BACU210	Kế toán	3				3				
29	Quản lý chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3					3			
30	Quản trị tác nghiệp	Operation Management	BACU411	Quản trị kinh doanh	3					3			
31	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	English for BA	BACU318	Quản trị kinh doanh	3					3			
32	Quản trị rủi ro	Risk Management	BAEU308	Quản trị kinh doanh	2						2		
33	Quản trị marketing	Marketing Management	BACU312	Quản trị kinh doanh	2						2		
34	Quản lý dự án	Project Management	BACU401	Quản lý xây dựng	2						2		
35	Quản trị doanh nghiệp	Enterprise Administration	BACU402	Quản trị kinh doanh	2						2		
36	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	BACU313	Quản lý xây dựng	2							2	
37	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2							2	
38	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3							3	
39	Quản trị chiến lược	Strategy Management	BACU316	Quản trị kinh doanh	3							3	

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
40	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng	Logistics and Supply Chain Management	BACU403	Quản trị kinh doanh	3							3	
II.4	Kiến thức tự chọn	Selectives			8				2	2	2	2	
42	Lý thuyết tổ chức	Organizational Theory	BACU204	Quản trị kinh doanh	2				2				
43	Phát triển kỹ năng quản trị	Developing Management Skills	BAEU304	Phát triển kỹ năng	2				2				
44	Kinh tế quản lý	Managerial Economics	BACU205	Quản trị kinh doanh	3					2			
45	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	International Trade: Theory and Policy	BAEU307	Quản trị kinh doanh	2					2			
46	Thị trường chứng khoán	Securities Market	ACC418	Kế toán	2						2		
47	Quản lý nhà nước về kinh tế	State management in economy	SMIE412	Quản lý xây dựng	2						2		
48	Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong kinh doanh	Applied Game Theory in Business	BAEU202	Quản trị kinh doanh	2							2	
49	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2							2	
II.5	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								
1	Thực tập ngành Quản trị kinh doanh	Practice of Business Administration	BACU317	Quản trị kinh doanh	3								3
2	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis		Quản trị kinh doanh	7								7
II.6	Kiến thức chuyên ngành	Specialist Knowledge			15								
II.6.1	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Management			15					5	8	2	
50	Pháp luật kinh doanh quốc tế	International Business Law	BAIB301	Quản trị kinh doanh	3					3			
51	Marketing quốc tế	International Marketing	BAIB404	Quản trị kinh doanh	2					2			
52	Giao dịch thương mại quốc tế	International Trade Transactions	BAIB302	Quản trị kinh doanh	3						3		
53	Logistics quốc tế	International Logistics	BAIB403	Quản trị kinh doanh	3						3		
54	Thanh toán quốc tế	International Payment	BAIB406	Quản trị kinh doanh	2						2		
55	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	BAIB405	Quản trị kinh doanh	2							2	
	Tổng cộng (I + II)				130	14	17	18	18	18	18	17	10
II.6.1	Quản trị Marketing	Marketing Management			15					5	8	2	
56	Hành vi người tiêu dùng	Consumer Behaviour	BAMA301	Quản trị kinh doanh	3					3			
57	Quản trị bán hàng	Sales Management	BAMA403	Quản trị kinh doanh	2					2			
58	Quản trị kênh phân phối	Channel management	BAMA404	Quản trị kinh doanh	2						2		
59	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Quản trị kinh doanh	3						3		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
60	Quản trị truyền thông marketing	Marketing Communication Management	BAMA405	Quản trị kinh doanh	3						3		
61	Quản trị thương hiệu	Brand Management	BAMA406	Quản trị kinh doanh	2							2	
	Tổng cộng (I + II)				130	14	17	18	18	18	18	17	10
II.6.1	Quản trị kinh doanh thương mại điện tử	E-Commerce Management			15					5	8	2	
62	Thanh toán điện tử	E-Payment	BAEC301	Quản trị kinh doanh	3					3			
63	Kế hoạch kinh doanh	Business Plan	BAEC403	Quản trị kinh doanh	2					2			
64	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Quản trị kinh doanh	3						3		
65	Quản trị nội dung và chăm sóc website	Content Management and Website Administration	BAEC404	Quản trị kinh doanh	2						2		
66	Kinh doanh Thương mại điện tử	E-Commerce Business	BAEC405	Quản trị kinh doanh	3						3		
67	Quản trị thương hiệu	Brand Management	BAMA406	Quản trị kinh doanh	2							2	
	Tổng cộng (I + II)				130	14	17	18	18	18	18	17	10